

Số: 22 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 250.000 con gà/lứa (03 lứa/năm) của Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây 68

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 250.000 con gà/lứa (03 lứa/năm) tại ấp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh họp vào ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 250.000 con gà/lứa (03 lứa/năm) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 121/GT-ĐTM ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây 68;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 8320/TTr-STNMT ngày 21 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 250.000 con gà/lứa (03 lứa/năm) (sau đây gọi là Dự án) tại ấp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của

Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây 68 (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Chủ dự án;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Tân Châu;
- UBND xã Suối Ngô;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

iv

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN TRANG
TRẠI CHĂN NUÔI GÀ THEO MÔ HÌNH TRẠI LẠNH KHÉP KÍN, QUY MÔ
250.000 CON GÀ/LÚA CỦA CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI ĐÔNG TÂY 68
(Kèm theo Quyết định số...22.../QĐ-UBND ngày ..05 tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

1. Thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 250.000 con gà/lúa.

- Địa điểm thực hiện Dự án: ấp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Chủ dự án: Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây 68.

1.1. Phạm vi, quy mô:

- Tổng diện tích đất của Dự án là 67.096,1 m².

- Mục tiêu, quy mô: Nuôi gà thịt, quy mô 250.000 con gà/lúa, 03 lứa/năm.

1.2. Các hạng mục công trình:

- Hạng mục chính: 12 trại nuôi gà, 01 trại nuôi cách ly.

- Hạng mục bảo vệ môi trường: kho chứa chất thải nguy hại, kho chứa chất thải rắn thông thường, nhà để phân gà và trâu, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi, hầm xử lý gà chết do giã đập, cây xanh,...

- Hạng mục công trình phụ trợ: nhà điều hành, nhà bảo vệ, nhà sát trùng, nhà công nhân, khu vực đặt máy phát điện, kho chứa thuốc, kho chứa thức ăn chăn nuôi, nhà ăn, bếp, đường nội bộ,...

1.3. Công nghệ chăn nuôi của Dự án:

Gà con (gà con được mua từ các đơn vị cung cấp giống trong nước) → chăm sóc (thời gian khoảng từ 40 đến 45 ngày) → xuất bán.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên.

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh thiết bị, dụng cụ chăn nuôi hằng ngày; xử lý mùi hôi phía sau mỗi trại nuôi; vệ sinh các trại nuôi sau mỗi đợt nuôi.

- Mùi hôi phát sinh bên trong mỗi trại nuôi, nhà để phân gà và trâu, từ các bể thu gom, lắng, xử lý nước thải chăn nuôi.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:



- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên tại Dự án khoảng 2,9 m³/ngày đêm; thành phần: chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Nitơ, Photpho, Coliform,...

- Nước thải chăn nuôi phát sinh hàng ngày: nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị, dụng cụ chăn nuôi, nước khử trùng xe và người vào trại khoảng 1,0 m³/ngày.đêm; nước thải từ hệ thống xử lý mùi phía sau các trại nuôi khoảng 1,2 m³/ngày.đêm; thành phần: pH, chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Coliform,...

- Nước thải phát sinh sau mỗi lứa nuôi: nước thải từ quá trình vệ sinh trại khoảng 2 m³/trại/1 lứa nuôi (1 lứa nuôi khoảng từ 40 đến 45 ngày, 1 ngày chỉ vệ sinh 01 trại nuôi); thành phần: pH, chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Coliform,...

2.3. Quy mô, tính chất của mùi hôi:

Mùi hôi phát sinh phía sau mỗi trại nuôi, khu để phân gà và trâu; từ các bể thu gom, lắng để xử lý nước thải chăn nuôi; thành phần: NH₃, H₂S,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 10 kg/ngày, bao gồm: bao bì, chai nhựa, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động chăn nuôi chủ yếu là phân gà và trâu, bao bì đựng thức ăn khối lượng khoảng 1.012,8 tấn/lứa, ngoài ra còn có một số loại chất thải rắn công nghiệp thông thường khác như: xác gà chết do giẫm đạp,...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, chăn nuôi, khối lượng khoảng 530 kg/năm; bao gồm: bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy thải, chai lọ đựng thuốc thú y, hộp mực in, xác gà chết do dịch bệnh,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt thu gom về bể tự hoại để xử lý trước khi chảy ra mương sinh học.

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh thiết bị, dụng cụ chăn nuôi hằng ngày, nước vệ sinh các trại nuôi sau mỗi đợt nuôi: Căn cứ QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi quy định cơ sở chăn nuôi có tổng lượng nước thải nhỏ hơn 2 m³/ngày phải có hệ thống thu gom và hệ thống lắng, ủ nước thải hợp vệ sinh, với lưu lượng nước thải phát sinh của Dự án khoảng 2 m³/trại/1 lứa nuôi (1 lứa nuôi khoảng từ 40 đến 45 ngày, 1 ngày chỉ vệ sinh 01 trại nuôi) thu gom về 06 bể ba ngăn, mỗi bể có thể tích 13,5 m³ (kích thước 3 m x 3 m x 1,5 m) để lắng, ủ trước khi chảy ra mương sinh học (không

xả thải ra môi trường). Trường hợp xả thải ra môi trường phải tiếp tục xử lý đạt cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

3.2. Về xử lý mùi hôi:

- Lắp đặt hệ thống xử lý mùi phía sau mỗi trại nuôi.
- Các bể thu gom, lắng nước thải lắp đặt tấm đan, định kỳ sau mỗi lứa nuôi thu gom cặn lắng.
- Định kỳ phun chế phẩm khử mùi, thuốc diệt công trùng tại khu đẻ phân và trấu
- Định kỳ hàng tuần phun chế phẩm vi sinh khử mùi trong khuôn viên Dự án.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh đảm bảo hợp vệ sinh. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác quản lý chất thải rắn.

- Phân gà và trấu sau mỗi lứa nuôi: vô bao lưu chứa tại nhà để phân gà và trấu, xuất bán cho các đơn vị có nhu cầu làm phân bón không để tồn đọng lâu ngày.

- Gà chết do giảm đập: chôn lấp hợp vệ sinh theo QCVN 01-41:2011/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại có vách ngăn lưu giữ riêng biệt cho từng loại. Thực hiện các biện pháp thu gom, lưu chứa, phân loại chất thải theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại phát sinh được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các motor, máy phát điện.
- Mạng lưới thu gom nước mưa phải tách riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi, cuối hệ thống thu gom, thoát nước mưa phải thiết kế hố gas để lắng cặn, tách rác, thường xuyên kiểm tra, bảo trì mạng lưới thu gom, thoát nước mưa.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:



- Phương án phòng ngừa ứng phó sự cố dịch bệnh: thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố dịch bệnh trong quá trình chăn nuôi theo đúng quy định của ngành thú y.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cách cháy, bể chứa nước phòng cháy chữa cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của trang trại, đảm bảo các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

- Định kỳ hàng tuần phun thuốc trị các loại côn trùng gây hại trong chăn nuôi.

- Khử trùng trại nuôi định kỳ trong quá trình chăn nuôi và cuối mỗi lứa nuôi.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Hệ thống xử lý mùi hôi phía sau mỗi trại nuôi.

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (01 bể tự hoại, 01 mương sinh học); hệ thống xử lý nước thải vệ sinh trại nuôi (06 bể ba ngăn, 02 mương sinh học).

- Thùng đựng rác thải sinh hoạt.

- Nhà đẻ phân gà và trâu.

- Kho chứa chất thải rắn thông thường.

- Khu lưu giữ chất thải rắn nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:

5.1. Chương trình giám sát khi thải, không khí xung quanh:

- Thông số giám sát: H_2S , NH_3 .

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: 02 điểm phía sau các trại nuôi.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

5.2. Chương trình giám sát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: trường hợp nước thải sau xử lý có xả thải ra nguồn tiếp nhận thì thực hiện giám sát như sau:

+ Thông số giám sát: pH, COD, BOD_5 , tổng chất rắn lơ lửng, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động, thực vật, phốt phát, tổng Coliform.

+ Tần suất: 03 tháng/lần.

+ Vị trí giám sát: tại điểm xả thải ra môi trường.

+ Quy chuẩn áp dụng: cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Nước thải chăn nuôi: trường hợp nước thải sau xử lý có xả thải ra nguồn tiếp nhận thì thực hiện giám sát như sau:

+ Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng, tổng Nito, tổng Coliform.

+ Tần suất: 03 tháng/lần.

+ Vị trí giám sát: tại điểm xả thải ra môi trường.

+ Quy chuẩn áp dụng: cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

5.3. Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Tần suất: thường xuyên, liên tục.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất chất thải rắn phát sinh, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT, thiết kế, xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ chăn nuôi đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng, vận hành, kết thúc Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Bố trí diện tích đất để trồng cây xanh trong khuôn viên đất của Dự án theo đúng tỷ lệ quy định của pháp luật.

- Bố trí diện tích đất dự phòng đủ để xử lý gà chết do dịch bệnh trong trường hợp xảy ra sự cố dịch bệnh.

- Gà chết do dịch bệnh phải được thu gom, xử lý đúng theo quy định tại QCVN 01-41:2011/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh chăn nuôi, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện Dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan./.